TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2024/HS-ST Ngày 26-4-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn

Ông Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu P – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn C, xã Bq, huyện K. Hà Nội ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Qu – đã chết và bà Bùi Thị G, sinh năm 1930; Chồng là: Đinh Văn T, sinh năm 1956; có 03 con, con lớn sinh năm 1981 và con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án tiền sự: không (theo danh chỉ bản số 41 lập ngày 26/12/2023); Nhân thân: Năm 2008 bị Công an huyện S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi không tố giác tội phạm. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023 hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. "Có mặt".

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Tống Giang C, sinh năm 1997, nơi cư trú: X, T, Ý Yên, Nam Định. "Vắng mặt"

2. Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1954, nơi cư trú: Q, D, K, Hà Nội. "Vắng mặt"

**** Người làm chứng:***

1. Chị Lê Cẩm T, sinh năm 1984, nơi thường trú: Thống Nhất, M, S, Lạng Sơn "Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

2. Anh Đặng Gia V, sinh năm 1979, nơi thường trú: Thôn V, xã D, huyện

E, tỉnh Bắc Ninh. "Vắng mặt"

3. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983, nơi thường trú: Thôn C, xã C, Anh Sơn, Nghệ An. "Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị C mở quán tẩm quất bà C tại số 1 ngõ 2 đường L, TDP Đường 5, D, K, Hà Nội được khoảng 09 ngày. Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2023, Tống Giang C rủ Đặng Gia V sinh năm 1979 ở D, E, Bắc Ninh đi đến quán của C để tẩm quất, đấm bóp. Tống Giang C hỏi C về việc C muốn mua dâm thì C đồng ý, C và C thỏa thuận mua dâm với giá 1.500.000 đồng/lượt, sau đó C dùng điện thoại cá nhân chuyển khoản 1.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 105874670177 của C vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9975134312 đứng tên Nguyễn Thị C để C mua dâm với nhân viên của quán. Còn V thì tẩm quất với giá 100.000 đồng/giờ, V chưa trả tiền cho C. Sau khi thỏa thuận xong, C đứng ở dưới tầng 1 nói vọng lên tầng 2 cho Lê Cẩm T (tên gọi khác ở quán là Linh) là "Linh ơi, có khách, khách chuyển khoản 15 ca rồi" là ám hiệu giữa C và T thỏa thuận từ trước, T hiểu 15 ca tức là bán dâm cho khách, vì mỗi lần tẩm quất bình thường thì được hưởng 50.000 đồng/ca, mỗi lần bán dâm được hưởng bằng số tiền tẩm quất 15 ca tức là 15 ca x 50.000 đồng = 750.000 đồng. Sau đó, C và T vào phòng bên trái cầu thang để bán dâm, đang thực hiện thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSGL ngày 25/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Thị C về tội: "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, không khai báo bổ sung gì thêm.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 14-17 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ. Về hình phạt bổ sung không. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 46 BLHS tịch thu sung công 2 điện thoại di động của bị cáo C và anh C sử dụng vào việc phạm tội và tịch thu sung công số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo C là tiền phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Xét về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tống Giang C, ông Nguyễn Xuân Q; vắng mặt người làm chứng là chị Lê Cẩm T, anh Đặng Gia V, chị Nguyễn Thị P: Tại phiên tòa đều đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh C, ông Q, anh V, chị P vắng mặt không có lý do, chị T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, tại cơ quan điều tra đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo C, nên căn cứ Điều 292, 293 BLTTHS, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử bị cáo là có căn cứ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo C: Bị cáo C phạm tội bắt quả tang, lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh C, phù hợp với lời khai người làm chứng là chị T nên đủ căn cứ kết luận vào hồi 14 giờ ngày 23/12/2023 tại quán Tẩm quất bà C số 1 ngõ 2 đường L, tổ dân phố Đường 5, xã D, huyện K, Hà Nội bị cáo Nguyễn Thị C đã có hành vi sử dụng địa điểm kinh doanh của mình để cho Tống Giang C và chị Lê Cẩm T thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm để kiếm lợi. Hành vi chứa mại dâm là hành cho thuê, cho mượn địa điểm để làm nơi tụ tập người mua bán dâm, nên hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự quy định "*1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm*". Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virut gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu, giang mai, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS nên cần cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt để giáo dục bị cáo, răn đe chung. Về nhân thân bị cáo có 1 tiền sự năm 2008 bị Công an huyện S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Cảnh cáo về hành vi Không tố giác tội phạm, tiền sự đã được xóa, nhưng thể hiện nhân thân không tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo 63 tuổi là người già, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 317 BLHS là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 2 chiếc điện thoại di động của Oppo A12 màu xanh ngọc của bị cáo C sử dụng nhận tiền phạm tội qua tài khoản, điện thoại Samsung J7 của anh Tống Giang C sử dụng chuyển khoản tiền mua dâm là đồ vật sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công;

+ Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền bị cáo C nhận từ anh C là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cho tịch thu sung công

là đúng với quy định tại Điều 106 BLTTHS, Điều 46 BLHS.

[6].Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với hành vi liên quan khác trong vụ án:

+ Đối với ông Nguyễn Xuân Q có nhà cho bị cáo Nguyễn Thị C thuê mở quán chứa mại dâm, ông Q không biết bị cáo C có hành vi phạm tội, nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

+ Đối với anh Tống Giang C, chị Lê Cẩm T có hành vi mua bán dâm là vi phạm hành chính, Công an huyện K đã xử phạt chị T 400.000 đồng, xử phạt anh C 1.500.000 đồng, nên HĐXX không xem xét xử lý là có căn cứ.

+ Anh Đặng Gia V và chị Nguyễn Thị P không thực hiện hành vi mua bán dâm nên không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Chứa mại dâm"

2. Về hình phạt:

Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt:

- Nguyễn Thị C **15** (***Mười lăm***) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về vật chứng: Tịch thu sung công:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh ngọc đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0981930461 và sim số 0975134312 của bị cáo Nguyễn Thị C.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, có lắp sim số 0334472489 của anh Tống Giang C.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 29/3/2024 của Chi cục THADS huyện K)

- Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị C. *(Biên lai số 0003865 ngày 29/3/2024 của Chi cục THADS huyện K)*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 BLTTHS;

Bị cáo C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Tống Giang C, ông Nguyễn Xuân Q vắng mặt \có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Vũ Thiên Hương